

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Dùng chung cho các ngành

- Tên học phần:** Triết học Mác - Lênin
- Mã học phần:** CTRI 004
- Số tín chỉ:** 3 (3, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ nhất
- Phân bổ thời gian**
 - Lý thuyết: 45 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
 - Tự học: 90 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1.	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
2.	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
3.	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
4.	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936.503.703	thuydhsd@gmail.com
5.	TS. Phạm Văn Dự	0976.181.949	Phamvandu84@gmail.com
6.	TS. Nguyễn Thị Nhan	0386.620.358	Nguyenthinhan010187@gmail.com
7.	TS. Phùng Thị Lý	0989.407.962	phunglysd@gmail.com
8.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Triết học Mác - Lênin giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản về: Triết học và vấn đề cơ bản của triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội; chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức; chủ nghĩa duy vật lịch sử: Vai trò của triết học trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Hình thành thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng cho sinh viên trong nhận thức và thực tiễn.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Trình bày được được khái quát nội dung và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Hiểu được chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được các nguyên lý của triết học Mác - Lênin.	4	[1.2.2.2]
MT2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để đánh giá các vấn đề tự nhiên, xã hội và tư duy và giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.	3	
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực làm việc theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ chung.	4	

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được khái niệm và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhân thức. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CDR1.3	Diễn giải các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, nhà nước và dân tộc, giai cấp và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Lấy được ví dụ làm rõ nội dung.	2	
CDR2	Kỹ năng		
CDR2.1	Truyền đạt được các nguyên lý của triết	4	[2.2.4]

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
	học Mác - Lênin; phân biệt với những luận điểm sai trái.		
CDR2.2	Vận dụng kiến thức triết học Mác - Lênin để giải quyết vấn đề của tự nhiên, xã hội và tư duy; thích ứng với môi trường học tập và cuộc sống.	3	
CDR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, sáng tạo trong vận dụng các nguyên lý của triết học vào thực tiễn.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng định hướng, lập kế hoạch, đưa ra kết luận, bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập và rèn luyện.	4	[2.3.2]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CDR1			CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
1	CHƯƠNG I. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI I. Triết học và những vấn đề cơ bản của triết học II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	x			x		x	
2	CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG I. Vật chất và ý thức II. Phép biện chứng duy vật III. Lý luận nhận thức		x		x	x	x	x
3	CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội II. Giai cấp và dân tộc III. Nhà nước và cách mạng xã hội IV. Ý thức xã hội			x	x	x	x	x

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1			CĐR2		CĐR3	
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2
	V. Triết học về con người							

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CĐR2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CĐR3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần.	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần.	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần.	01 điểm	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Tự luận (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm, tham gia thảo luận trên lớp.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Vở ghi, giáo trình, bút,...

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu bắt buộc:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2019), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] - Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (2002), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] - Nguyễn Việt Thông (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>CHƯƠNG I. TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái lược về triết học, sự ra đời và phát triển, đối tượng, chức năng triết học Mác - Lênin. Liên hệ được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Triết học và những vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết và thuyết không thể biết</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác -</p>	9 (9LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; dạy học dựa trên vấn đề; tổ chức học theo nhóm kết hợp với trực quan.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1]: Chương I;</p> <p>[2]: tr. 131 - 164.</p> <p>[3]: tr. 11 - 42</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề.</p> <p>+ Thảo luận theo nhóm.</p>	CĐR1.1 CĐR2.1 CĐR3.1

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p> <p>d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p> <p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác - Lênin</p> <p>b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin</p> <p>c. Chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>		<p>+ Liên hệ lý luận với ngành nghề đang theo học.</p> <p>+ Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần c, d (1/I); phần c (2/I); phần c, d (1/II/ chương I).</p>	
2	<p>CHƯƠNG II. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, nội dung của phép biện chứng gồm 2 nguyên lý, 6 cặp phạm trù và 3 quy luật, rút ra được ý nghĩa phương pháp luận; sinh viên lấy được ví dụ và liên hệ với thực tiễn. Hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng cho bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mác - Lênin về vật chất</p> <p>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>e. Tính thống nhất vật chất của thế giới</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p>	20 (18LT, 0TH, 02KT)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, tổ chức cho sinh viên tranh luận kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Giải thích các khái niệm, định nghĩa.</p> <p>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm.</p> <p>+ Đưa vấn đề tranh luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu.</p> <p>+ Liên hệ lý luận với thực tiễn.</p>	CĐR1.2 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>II. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật a. Biện chứng khách quan và biện chứng chủ quan b. Khái niệm phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cái riêng và cái chung * Nguyên nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên * Nội dung và hình thức * Bản chất và hiện tượng * Khả năng và hiện thực <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Quy luật về những sự thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập * Quy luật phủ định của phủ định <p>III. Lý luận nhận thức</p> <p>1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng 2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 4. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức 5. Tính chất của chân lý</p>		<p>+ Nhận xét, đánh giá. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương II; [2]: tr. 164 - 348. [3]: tr. 42 - 129 + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề, tranh luận, phản biện. + Thảo luận theo nhóm. + Liên hệ lý luận với thực tiễn, với ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần d, e (1/I) phần c (2/I); phạm trù nội dung và hình thức; bản chất và hiện tượng; khả năng và hiện thực, phần c (2/II/ chương II); phần 2, 5 (III). + Làm bài kiểm tra giữa học phần.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
3	<p>CHƯƠNG III. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày và liên hệ thực tiễn để làm rõ các nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người. Giúp sinh viên tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng các nội dung triết học Mác - Lênin về con người để rèn luyện, hình thành nhân cách của bản thân.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>I. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>Kiểm tra giữa học phần</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>a. Phương thức sản xuất</p> <p>b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p> <p>a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người</p> <p>c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng</p> <p>II. Giai cấp và dân tộc</p> <p>1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>a. Giai cấp</p> <p>b. Đấu tranh giai cấp</p> <p>c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản</p> <p>2. Dân tộc</p>	16 (16LT, 0TH)	<p>Thuyết trình; Phương pháp động não; Tổ chức học theo nhóm, kết hợp với nêu vấn đề và trực quan hình ảnh, clip.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giải thích các khái niệm, định nghĩa. + Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề. + Đưa ra chủ đề hướng dẫn sinh viên thảo luận theo nhóm. + Hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. + Liên hệ lý luận với thực tiễn. + Giao chủ đề thuyết trình, hướng dẫn sinh viên thuyết trình. + Nhận xét, đánh giá. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1]: Chương III; [2]: Tr. 349 - 462. [3]: Tr. 130 - 188. + Lắng nghe, quan sát, ghi chép và giải quyết các vấn đề. + Thảo luận theo nhóm. + Thuyết trình theo chủ đề giảng viên giao. + Liên hệ lý luận với thực tiễn và ngành nghề đang theo học. + Tự nghiên cứu 	CĐR1.3 CĐR2.1 CĐR2.2 CĐR3.1 CĐR3.2

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc</p> <p>b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay</p> <p>3. Môi quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>a. Quan hệ giai cấp - dân tộc</p> <p>b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại</p> <p>III. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>1. Nhà nước</p> <p>a. Nguồn gốc của Nhà nước</p> <p>b. Bản chất của Nhà nước</p> <p>c. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước</p> <p>d. Chức năng cơ bản của Nhà nước</p> <p>e. Các kiểu và hình thức Nhà nước</p> <p>2. Cách mạng xã hội</p> <p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội</p> <p>b. Bản chất của cách mạng xã hội</p> <p>c. Phương pháp cách mạng</p> <p>d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội</p> <p>b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>b. Kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>c. Tính giai cấp của ý thức xã hội</p> <p>d. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p> <p>e. Các hình thái ý thức xã hội</p> <p>g. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Triết học về con người</p> <p>1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3. Quan hệ cá nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p>		<p>dưới sự hướng dẫn của giảng viên tài liệu [1]: Phần 3/I; phần 3/II; phần e/1/III; phần d/2/III; phần b,e/2; phần e/1/III, phần 2/III; phần c, d/2/IV; phần 3/V.</p>	

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam			

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Phạm Thị Hồng Hoa

Phạm Xuân Đức